TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 4 – 2025
"V/v ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tất Quang.
- Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2025/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Mỹ L. Sinh năm 199x. Địa chỉ xóm X, xã MS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn H. Sinh năm 199x. Địa chỉ xóm X, xã MS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày như sau: - Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị Mỹ L, ông Đặng Văn H làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã MS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/01/201x. Từ khi kết hôn đến năm 2024 vợ chồng sống hạnh phúc. Từ tháng 01/2025 đến nay hai người sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đặng Văn H thường xuyên có hành đánh đập bà Võ Thị Mỹ L. Bà Võ Thị Mỹ L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Võ Thị Mỹ L được ly hôn ông Đặng Văn H.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Võ Thị Mỹ L và ông Đặng Văn H có 03 (Ba) con chung là Đặng Hoài Th – sinh ngày 18/5/201x, Đặng Ngọc Tỷ – sinh ngày 26/10/202x, Đặng Văn Đức Th – sinh ngày 17/6/202x. Ly

hôn thì bà Võ Thị Mỹ L đề nghị Tòa án giao 03 (Ba) con chung cho ông Đặng Văn H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

- Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn trình bày như sau: Ông Đặng Văn H đồng ý với ý kiến trình bày của bà Võ Thị Mỹ L về quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn, con chung. Ông Đặng Văn H cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên không đồng ý ly hôn. Nhưng nếu bà Võ Thị Mỹ L kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông Đặng Văn H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ L.

- Về con chung: Ly hôn thì ông Đặng Văn H đề nghị Tòa án giao 03 (Ba) con chung là Đặng Hoài Th, Đặng Ngọc Tỷ, Đặng Văn Đức Th cho ông Đặng Văn H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đặng Văn H đề nghị Tòa án buộc bà Võ Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông Đặng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Tại phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sau khi nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phân tích nội dung vụ án; đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị Mỹ L được ly hôn ông Đặng Văn H.

- Về con chung: Giao 03 (Ba) con chung chưa thành niên là Đặng Hoài Th, Đặng Ngọc Tỷ, Đặng Văn Đức Th cho ông Đặng Văn H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc bà Võ Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc bà Võ Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Đặng Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 02, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương,

tỉnh Nghệ An. Bà Võ Thị Mỹ L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với ông Đặng Văn H, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 (Hai) nhưng vắng mặt không có lý do. Xét trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều đã có ý kiến trình bày về các vấn đề liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ công văn số 12 ngày 17/02/205 của UBND xã MS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An và ý kiến trình bày của các đương sự, căn cứ các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định bà Võ Thị Mỹ L và ông Đặng Văn H làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã MS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/01/201x; việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, do đó hôn nhân giữa bà Võ Thị Mỹ L và ông Đặng Văn H là hợp pháp. Bà Võ Thị Mỹ L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với ông Đặng Văn H nên cần được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải nhưng bà Võ Thị Mỹ L không tham gia hòa giải và không tham gia tố tụng tại phiên tòa (Có đơn xin vắng mặt) điều đó cho thấy bà Võ Thị Mỹ L không còn tình cảm vợ chồng với ông Đặng Văn H. Vì vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ L và giải quyết cho bà Võ Thị Mỹ L được ly hôn ông Đặng Văn H.

[4] Về con chung: Căn cứ ý kiến trình bày và các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xác định trong thời kỳ hôn nhân bà Võ Thị Mỹ L và ông Đặng Văn H có 03 (Ba) con chung là Đặng Hoài Th – sinh ngày 18/5/201x, Đặng Ngọc Tỷ – sinh ngày 26/10/202x, Đặng Văn Đức Th – sinh ngày 17/6/202x.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều đề nghị Tòa án giao 03 (Ba) con chung là Đặng Hoài Th, Đặng Ngọc Tỷ, Đặng Văn Đức Th cho ông Đặng Văn H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét ý kiến của các đương sự phù hợp với nhau và để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của các con nên Hội đồng xét xử thấy cần giao 03 (Ba) con chung là Đặng Hoài Th, Đặng Ngọc Tỷ, Đặng Văn Đức Th cho ông Đặng Văn H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đặng Văn H được giao chăm sóc, nuôi dưỡng 03 (Ba) con chung, trong khi bà Võ Thị Mỹ L không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người con nào, do đó việc việc ông Đặng Văn H có yêu cầu bà Võ Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ cần được xem xét giải quyết. Ly hôn thì ông Hùng – bà Linh mỗi người phải có trách

nhiệm như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ông Hùng được giao chăm sóc, nuôi dưỡng 03 (Ba) con nên bà Võ Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ½ số con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thống nhất được mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; căn cứ quy định tại Điều 3 Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ nên cần buộc bà Võ Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Đặng Văn H với số tiền 2.895.000đ (Hai triệu, tám trăm, chín mươi lăm nghìn đồng)/01 (Một) tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Võ Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị Mỹ L được ly hôn ông Đặng Văn H.

2. Về con chung: Giao cho ông Đặng Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 (Ba) con chung chưa thành niên là Đặng Hoài Th – sinh ngày 18/5/201x, Đặng Ngọc Tỷ - sinh ngày 26/10/202x, Đặng Văn Đức Th – sinh ngày 17/6/202x cho đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc bà Võ Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ giao tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Đặng Văn H với số tiền 2.895.000đ (Hai triệu, tám trăm, chín mươi lăm nghìn đồng)/01 (Một) tháng, thực hiện từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

Ông Đặng Văn H được nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung từ bà Võ Thị Mỹ L giao với số tiền 2.895.000đ (Hai triệu, tám trăm, chín mươi lăm nghìn đồng)/01 (Một) tháng, thực hiện từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

6. Về án phí: Buộc bà Võ Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nạp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003563 ngày 10/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; buộc bà Võ Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Mỹ Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Hà